TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST Ngày 06-3-2026 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy V, sinh ngày: 01/03/1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Số căn cước công dân: 052182002329

Cư trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 01/01/1981 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 052081001838

Cư trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh T quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai) vào ngày 11/7/2025. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2020 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế, anh T không đưa tiền để phụ chị nuôi 03 con chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay, chị cảm thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy V và anh Nguyễn Thanh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 24/5/2006, cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/5/2014, cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 23/5/2014. Cháu N đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường nên chị không yêu cầu giải quyết. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu Bảo C và Gia B. Vì từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, chị và các con sống tại nhà mẹ ruột tại thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai. Anh T không quan tâm, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi các con. Cháu Gia B bị bệnh tim bẩm sinh, cháu Bảo C đang trong độ tuổi trưởng thành nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Ngoài ra, chị đang đi làm tại Công ty N1 tại khu công nghiệp P với mức thu nhập bình quân từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng nên chị đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy V không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng anh T vắng mặt liên tục trong quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.
- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C và cháu Nguyễn Ngọc Gia B cho chị V trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đang cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chỉ nhận được các tài liệu, chứng cứ do chị Bùi Thị Thúy V cung cấp, bị đơn anh Nguyễn Thanh T không đến Tòa để tham gia tố tụng nên coi như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình, do đó bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy V và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm 2005 tại ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị V trình bày, do cả hai không phù hợp về quan điểm sống, anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình, không phụ giúp về kinh tế để cùng chị nuôi các con. Chị và các con chung đã về nhà cha mẹ ruột tại thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai sinh sống từ năm 2023 cho đến nay, còn

anh T sinh sống tại thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa để anh T đến Tòa khai báo, hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T cố tình vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình với chị V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình cảm giữa chị V và anh T thực sự không còn, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, khả năng hàn gắn là điều không thể, mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị Thúy V và anh Nguyễn Thanh T có ba con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 24/5/2006, cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/5/2014, cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 23/5/2014. Cháu Yến N đã trưởng thành, có sức khỏe, tự quyết định cuộc sống, chị V không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét. Hai cháu Bảo C và Gia B hiện nay đang sống cùng chị V. Nếu ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai cháu đều còn nhỏ, ngoài ra cháu Gia B còn bị bệnh tim bẩm sinh nên các cháu rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Đồng thời khi vợ chồng ly thân từ năm 2023 cho đến nay, chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, chị V có chỗ ở, công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, sau khi xem xét các điều kiện, hoàn cảnh thực tế của người nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường của con chung và để cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày của trẻ không bị xáo trộn nên Hội đồng xét xử giao hai cháu Bảo C và Gia B cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thúy V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi,bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của ;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy V

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/5/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 23/5/2014 cho chị Bùi Thị Thúy V được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thúy V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai số 0003964 ngày 21 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng GĐ,KT,TTr &THA-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2, tỉnh Gia lai;
- UBND xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai (Số 69 ngày 11/7/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phương